

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
ngày: 04 - 4 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê N Tâm

Ông Võ Quang Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn Q, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn B1 và bà Nông Thị M; bị cáo có một người anh là Nông Văn H (sinh năm 1998) và 01 người em là Nông Thị L (sinh năm 2022). Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021, hiện đang tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư: Nguyễn Tiến Th – Văn Ph Luật sư BK, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Luật sư nghĩauễn Văn N - Công ty Luật TNHH MTV Đ, thuộc Đoàn luật sư Tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 36 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

Bị hại: Ông Trần Đình Ch; địa chỉ: Thôn 12, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

nghĩauròi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ôn Trần Văn Nh; địa chỉ: Thôn 12, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Ông Liễu Văn D; địa chỉ: Thôn 15, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Ông Lãng Văn M1; địa chỉ: Thôn 15, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Ông Hoàng Nhân Ng; địa chỉ: Thôn 12, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Ông Lô Minh Q; địa chỉ: Thôn 15, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);
- Ông Nông Văn B1; Xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 21/8/2021, Nông Văn Q (sinh năm 2000) trú tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cùng các bạn là Bé Thanh L (sinh năm 2002), Nông Văn H (sinh năm 1996) đến chơi tại nhà của chị Lý Thị L2 (sinh năm 1998) tại Thôn 15, xã E1, huyện S. Khi đi Q lấy 01 con dao Thái Lan bỏ vào cốp xe mô tô của L để Ph thân. Khi đến nơi, H gọi chị L1 ra đón, còn Q và L đi mua bia và bánh kẹo. Sau đó H, L, Q và L1 lấy bạt trải ra khu vực đường vào nhà chị L1 ngồi uống bia, Q lấy con dao trong cốp xe ra để trong túi áo khoác và cởi áo để cạnh chỗ ngồi của mình. Lúc này, chị L1 gọi thêm các bạn là Lang Thị N (sinh năm 1998), Liễu Thị L2 (sinh năm 1998) và Nông Văn Ph (sinh năm 2000) đến uống bia cùng. Đến khoảng 23h00' cùng ngày có Trần Đình Ch (sinh năm 2003); Hoàng Nhân Ng (sinh năm 2001), Lô Minh Q (sinh năm 2002), Lãng Văn M1 (sinh năm 2004); Liễu Văn D (sinh năm 1998) và Long Văn L (sinh năm 2000), cùng trú tại xã E1, huyện S đi ngang qua thấy thanh niên ở địa phương khác đến chơi thì gây sự rồi đuổi đánh Q. Q bỏ chạy sau đó quay lại chỗ ngồi uống bia lấy con dao để trong túi áo và cầm trên tay phải thì nhóm Ch dùng chân, tay đâm đá, xô đẩy làm Q trượt ngã xuống ruộng lúa (nhưng chưa gây thương tích). Sau đó Ch, nghĩa, Q, M và D tiếp tục dùng tay, chân đánh Q thì Q cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhất về phía nhóm của Ch làm Ch, nghĩa, Q, M và D bị thương tích. Sau khi đâm, Q vứt con dao gây án và đến Công an huyện Ea Súp đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 941/TgT-TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Trần Đình Ch bị thương tích 53%, trong đó: Vết thương chéo vùng thượng vị bên trái, kích thước 4,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%; vết mổ dọc theo đường trắng giữa bụng, kích thước 18cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%; vết dẫn lưu vùng hạ sườn trái, kích thước 1,5cm x 1,5cm, tỷ lệ 2%; thủng mặt trước dạ dày, tỷ lệ 28%; thủng gan hạ phân thủy III, tỷ lệ 31%. Vật tác động: Vật sắc nhọn. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương nằm chéo vùng thượng vị bên trái làm tổn thương thủng mặt trước dạ dày, thủng gan hạ phân thủy III do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 942/TgT-TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Hoàng Nhân Ng bị thương tích 3%, trong đó: Vết thương vùng hố chậu phải, nằm chéo sát gai chậu trước trên, tỷ lệ 2%; vết thương 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay phải sát bờ trên móm trâm quay, tỷ lệ 1%. Vật tác động: Sắc nhọn. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 1146/TgT-TTPY ngày 25/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích là 3%. Vật tác động: Sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 943/TgT-TTPY ngày 25/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Lô Minh Q bị thương tích 9%, trong đó: Vết thương nằm chéo vùng ngực phải, khoang liên sườn 3,4, tỷ lệ 1%; vết thương dạng chữ V mở lên trên vùng 1/3 trên trước ngoài cánh tay phải, tỷ lệ 2%; vết thương nằm dọc kẽ ngón I-II bàn tay phải, tỷ lệ 1%; vết thương ngay trên gân gót, tỷ lệ 1%; vết thương nằm phía sau mắt cá ngoài tỷ lệ 1%; mẻ xương cánh tay phải, tỷ lệ 3%. Vật tác động: Sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1148/TgT-TTPY ngày 25/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Liễu Văn D bị thương tích 5%, trong đó: Vết thương trùng vết mổ để lại sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa đùi trái, hơi cong mở lên trên, bờ đều phẳng gọn, tỷ lệ 3%; vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, tỷ lệ 2%. Vật tác động: Sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1147/TgT-TTPY ngày 25/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Lăng Văn M1 bị thương tích 5%, trong đó: Vết thương để lại sẹo nằm ngang vùng cổ vai bên trái, tỷ lệ 1%; vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng phía trong xương bả vai trái, tỷ lệ 2%; vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng lưng trái, tỷ lệ 2%. Vật tác động: Vật sắc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường của vụ án được xác định tại đường mòn đi vào nhà rẫy của bà Vi Thị C1 thuộc Thôn 15, xã E1, huyện S, tỉnh

Đắk Lắk. Trên đường vào phát hiện 01 tấm bạt màu trắng, sọc xanh xám, dài 04m, rộng 3,8m, bạt được gấp đôi. Trên bạt phát hiện dấu vết nhỏ giọt màu đỏ dạng thấm trong diện 30 x 20cm. Cách tấm bạt 2,3m về hướng tây phát hiện 01 đám cây lúa bị dập gãy trong diện 1,9 x 1,7m, trên cây lúa và lá lúa phát hiện các dấu vết nhỏ giọt, kích thước 0,3 x 0,2cm. Trên mặt đường liên xã phát hiện 01 dây dấu vết nhỏ giọt, dài 38m, rộng 40cm, dấu vết bắt đầu từ đầu đường rẽ vào nhà rẫy của bà Vi Thị Cán và kết thúc trước nhà ông Liễu Văn Thanh. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp tạm giữ 02 xe mô tô biển số 47D1 - 371.00 và 47D1 - 090.54 để tại hiện trường.

Quá trình điều tra ngày 08/12/2021 bố của bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 143.000.000đ. Đến nay bị cáo Q và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000đ. Bị hại yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 124.000.000đ.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Văn Q về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại, bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q mức án tù 09 đến 10 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Đình Ch số tiền 19.000.000 đồng; bồi thường cho Liễu Văn D 15.000.000đ, Lô Minh Q 13.5000.000đ, Hoàng Nhân Ng 19.000.000đ và Lăng Văn M1 14.000.000đ. Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 124.000.000đ. Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với vật chứng là con dao Nông Văn Q sử dụng gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra xác định 02 xe mô tô biển số 47D1 - 371.00 và 47D1 - 090.54 là tài sản hợp pháp của Nông Văn H và ông Bé Văn Sâm (sinh năm 1977, trú tại Xã C, huyện E là bố của Bé Thanh L), không liên quan đến vụ án. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho ông Bé Văn Sâm và Nông Văn H là phù hợp.

người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi đồng với quan điểm điều luật và tội danh truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo đã bồi thường một phần trách nhiệm hình sự. Đề nghị hội đồng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần”, và đề nghị HĐXX, xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, tôi đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nông Văn Q tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên vào vào khoảng 23 giờ ngày 21/8/2021, tại thôn 15, xã E1, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, do bị nhóm Trần Đình Ch gây sự, dùng chân tay đánh ngã xuống ruộng lúa nên Nông Văn Q đã dùng dao đâm nhiều nhát về phía Trần Đình Ch, Hoàng Nhân nghĩa, Lô Minh Q, Lãng Văn M và Liễu Văn D. Trong đó, Trần Đình Ch bị Q đâm gây thương tích nặng ở vùng trọng yếu, tỷ lệ thương tích 53%. Hoàng Nhân Ng bị thương tích 3%, Lô Minh Q bị thương tích 9%, Liễu Văn D bị

thương tích 5%, Lăng Văn M1 bị thương tích 5%. Hành vi trên của Nông Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

...”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo Nông Văn Q là rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào ngực và bụng là vùng trọng yếu của Trần Đình Ch là hành vi trái pháp luật, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện, và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe Ph ngườ chung cho toàn xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì: Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 80.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra Cơ quan công an để đầu thú, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bên cạnh đó, bị hại và nhóm của bị hại đã chủ động gây sự và dùng tay, chân tấn công bị cáo trước, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Đình Ch số tiền 19.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Liễu Văn D 15.000.000đ, anh Lô Minh Q 13.500.000đ, anh Hoàng Nhân Ng 19.000.000đ, anh Lăng Văn M1 14.000.000đ.

Xét yêu cầu của bị hại anh Trần Đình Ch buộc bị cáo Q phải bồi thường số tiền 143.000.000đ đồng, gồm các khoản sau: Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện Vùng Tây nghĩauyn 1.000.000đ; tiền viện phí điều trị tại bệnh viên Ea Súp 10.000.000đ; tiền công người chăm sóc 60 ngày x 200.000đ/ngày = 12.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 120.000.000đ. HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về việc bồi thường và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, nghịahị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại về các khoản chi phí hợp lý có hóa đơn và không có hóa đơn theo quy định của pháp luật gồm: Tiền viện phí tại Bệnh viện Vùng Tây nghĩauyn từ ngày 22/8/2021 đến ngày 30/8/2021 là 10.404.197đ (có hóa đơn); chi phí điều trị tại bệnh viện huyện Ea Súp 1.000.000đ (không có hóa đơn); Thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ; tiền công 01 người chăm sóc trong quá trình điều trị tại bệnh viện 09 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ; thu nhập bị mất trong thời gian phục hồi sức khỏe tại nhà 60 ngày x 200.000đ/ngày = 12.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần và phục hồi sức khỏe là 30 tháng lương tối thiểu: 30 tháng x 1.490.000 đ = 44.700.000đ. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là: (10.404.197đ + 1.000.000đ + 1.800.000đ + 1.800.000đ + 12.000.000đ + 44.700.000đ) = 70.704.197đ. Bị cáo đã bồi thường được 19.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 51.704.197đ (Năm mươi một triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, một trăm Chn mươi bảy đồng).

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lăng Văn M1, anh Hoàng Nhân Ng, anh Lô Minh Q và anh Liễu Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Đối với hành vi của Nông Văn Q dùng dao đâm Hoàng Nhân Ng gây thương tích 03%; đâm Lô Minh Q gây thương tích 09%; đâm Lăng Văn M1 gây thương tích 05% và đâm Liễu Văn D gây thương tích 05%, có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra nghĩa, Q, M và D có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu khởi tố bị can đối với Nông Văn Q. Căn cứ khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý trách nhiệm hình

sự về hành vi trên của Q mà có văn bản kèm theo hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến Công an huyện Ea Súp đề nghị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Q về hành vi xâm hại cho sức khỏe của người khác quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 5, nghịahị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chnh phủ quy định xử phạt vi phạm hành Chnh trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Ph chống tệ nạn xã hội; Ph cháy và chữa cháy; Ph, chống bạo lực gia đình là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Hoàng Nhân Ng, Trần Đình Ch, Lô Minh Q, Liễu Văn D, Lăng Văn M1 và Long Văn L đã dùng chân, tay đánh Nông Văn Q nhưng không gây thương tích cho Nông Văn Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản và tài liệu kèm theo gửi đến Công an huyện Ea Súp đề nghị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Hoàng Nhân Ng, Trần Đình Ch, Lô Minh Q, Liễu Văn D, Lăng Văn M1 và Long Văn L về hành vi đánh nhau quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 nghịahị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chnh phủ quy định xử phạt vi phạm hành Chnh trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Ph chống tệ nạn xã hội; Ph cháy và chữa cháy; Ph, chống bạo lực gia đình nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với các anh Bé Thanh L, Nông Văn H, mặc dù đi chơi cùng bị cáo Nông Văn Q và có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án nhưng không biết việc bị cáo mang theo dao và không chứng kiến việc bị can dùng dao tấn công nhóm bị hại, bị can thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc gì với Bé Thanh L, Nông Văn H, vì vậy việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là con dao Nông Văn Q sử dụng gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra xác định 02 xe mô tô biển số 47D1 - 371.00 và 47D1 - 090.54 là tài sản hợp pháp của Nông Văn H và ông Bé Văn Sâm (sinh năm 1977, trú tại Xã C, huyện E là bố của Bé Thanh L), không liên quan đến vụ án. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả cho ông Bé Văn Sâm và Nông Văn H là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nông Văn Q phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Văn Q** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. nghịahị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Buộc bị cáo **Nông Văn Q** phải bồi thường cho bị hại anh **Trần Đình Ch** số tiền 70.704.197đ. Được khấu trừ số tiền 19.000.000đ đã bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 51.704.197đ (Năm mươi một triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn, một trăm Chn mươi bảy đồng).

Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Liễu Văn D** 15.000.000đ, anh **Lô Minh Q** 13.500.000đ, anh **Hoàng Nhân Ng** 19.000.000đ, anh **Lăng Văn M1** 14.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS”.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là con dao **Nông Văn Q** sử dụng gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả 02 xe mô tô biển số 47D1 - 371.00 và 47D1 - 090.54 cho ông **Nông Văn H** và ông **Bé Văn Sâm** (sinh năm 1977, trú tại Xã C, huyện E là bố của **Bé Thanh L**).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 nghịahị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nông Văn Q** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nông Văn Q phải chịu 2.585.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao ;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Ph CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Ph HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Triết

